

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 31/08/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		T.UNG	7:25	19	0		18	0	
2		VSP01+AMD	7:25	8+11	0+0		5+14	0+0	puma
3		PPD+P4	7:25	5+15	0+0		5+17	0+0	
4		TGTH4+RP3	7:25	8+14	0+0		8+14	0+0	
5		VSP01	9:25	22	0		22	0	
6		PPD	9:25	20	0		22	0	
7		RP3+P4	11:25	21+0	0+0		10+12	0+0	
8		BK10+BK15+P7	11:25	0+18+2	0+0+0		0+11+10	0+0+0	chuyen 1 bk10-bk15
9		P5+P8+AMD	13:25	1+1+17	0+0+0		1+1+20	0+0+0	

TTBDBSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 31/08/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:45
FLIGHT: 1	TO: T.UNG	CREW: HHAI - TTRUNG	ETA: 11:00
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐỨC ĐẠT	T.UNG	57	1	13		68	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN LÊM	T.UNG	56	1	11		69	CODIEN	Vietnamese
3	VŨ MẠNH ĐIẾP	T.UNG	70-71	2	15	55	72	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐẠI NGHĨA	T.UNG	69	1	10	30	53	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYỄN NGỌC HIẾU	T.UNG	58-59	2	15	20	64	PVEP ITC	Vietnamese
6	LÊ TUẤN AN	T.UNG	51	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG ANH MINH	T.UNG	52	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐỖ THANH TÙNG	T.UNG	63-65	3	11		86	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN ĐÀ KHA	T.UNG	67-68	2	12		85	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐÀO DUY TỬ	T.UNG	66	1	4		58	KH-THAC	Vietnamese
11	DƯƠNG VĂN THÔNG	T.UNG	49	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ XUÂN ĐẠT	T.UNG	53	1	11		84	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐỖ VĂN CUÔNG	T.UNG					70	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN VĂN SƠN	T.UNG	60	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN HUY DŨ	T.UNG	61-62	2	12		95	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN ĐÀN	T.UNG					64	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ ANH TUẤN	T.UNG	55	1	7		57	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN NGỌC ĐỨC THĂNG	T.UNG	54	1	6		61	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN CONG DUAN	T.UNG	50	1	5		56	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	19	23	154	1.326	105	16		
TOTAL		19	23	154	1.326	105	16		
WEIGHT KG				154	1.326	105			

GRAND TOAL: 1.585 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

Fuel: 2200kg < Bảo >

FLIGHT MANIFEST

DATE: 31/08/2024	TO: VSP01 - AMD	AIRCRAFT: 616	ETD: 07:40
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: ATUẤN - MẠNH	ETA: 09:30
TRANG- 1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ROMANOV S.V	VSP01	17	1	10		109	KH-THAC	Russian
2	BORVINSKY A.A	VSP01	12	1	9		91	KH-THAC	Russian
3	HUYNH KIM KHANH	VSP01	16	1	9	30	78	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM HOANG THANH	VSP01	15	1	6	26	70	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN HAI HÀ	VSP01	19-20	2	13		64	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	VSP01	11	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN NAM SINH (HLO)	VSP01	13	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
8	HỒ BÌNH TRỌNG	VSP01	18	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
9	THAN CANH THINH	AMD	12-13	2	15		74	TLJOC	Vietnamese
10	TRẦN NAM TRUNG	AMD	05-06	2	10		74	HLJOC	Vietnamese
11	TRẦN HAI NAM	AMD	07-08	2	12	15	62	HLJOC	Vietnamese
12	TANG XUAN CHIN	AMD	10-11	2	12		64	HLJOC	Vietnamese
13	DƯƠNG CHÍ PHÔNG	AMD	04	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẠO MINH TUẤN	AMD	01	1	6		90	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN ANH DŨNG	AMD	99	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN TRUNG KIẾN	AMD	02-03	2	11		81	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG VĂN SAU	AMD	98	1	6		58	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ ANH MINH	AMD	09	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐOÀN VĂN THUỘNG	AMD	200	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

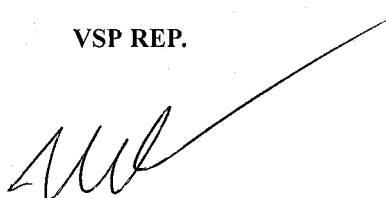
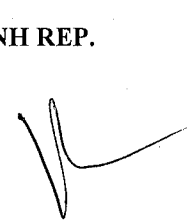
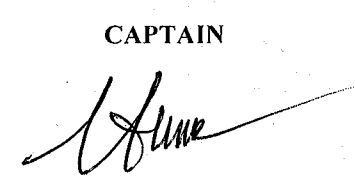
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	8	9	66	630	56	5		
2	AMD	11	16	86	776	15	14		
TOTAL		19	25	152	1.406	71	19		
WEIGHT KG				152	1.406	71			

GRAND TOAL: 1.629 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Fuel = 1350/ops (Pilot)



FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/08/2024	TO: PPD - P4	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: LINH - MTHAO - MQUÂN	ETA: 09:20
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH THỂ QUÂN	PPD	13	1	5	100	68	KHI	Vietnamese
2	PHAN VĂN TÙNG	PPD	15	1	10		77	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN NAM	PPD	14	1	6		66	KHI	Vietnamese
4	TRẦN VĂN DUNG	PPD	11	1	3		78	KHI	Vietnamese
5	ĐO NGỌC TÂN	PPD	12	1	8		74	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH TRUNG	P4	99	1	5		71	KHI	Vietnamese
7	PHẠM TRẠI	P4	96	1	5		60	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐĂNG TUÂN	P4	92	1	5		70	KHI	Vietnamese
9	PHẠM THỂ TRƯỜNG	P4	88	1	8		75	KHI	Vietnamese
10	TẠ XUÂN HIẾU	P4	91	1	5		66	KHI	Vietnamese
11	PHẠM ĐỨC HIỆP	P4	94	1	4		81	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN VIỆT NGỌC	P4	90	1	4		65	KHI	Vietnamese
13	ZAGUDAIEV V.	P4	86	1	3		78	KHI	Russian
14	NGUYỄN HOÀNG TRƯỜNG	P4	95	1	3		76	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN TIỀN THANH	P4	87	1	7		60	KHI	Vietnamese
16	PHAN ĐÌNH NHÂM	P4	98	1	5		60	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN TÀI	P4	97	1	2		70	KHI	Vietnamese
18	BUI MINH TUÂN	P4	93	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN SỸ HOÀN	P4	89	1	6		66	PSV	Vietnamese
20	PHẠM CÔNG DUY	P4	800	1	8		79	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	5	5	32	363	100	5		
2	P4	15	15	73	1.047	0	17		
TOTAL		20	20	105	1.410	100	22		
WEIGHT KG				105	1.410	100			

GRAND TOAL: 1.615 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 31/08/2024	TO: TGTH4 - RP3	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: VIỆT - ĐNAM - HUY	ETA: 09:25
VANG-1			

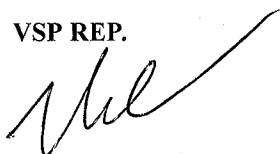
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHUNG MINH HAI	TGTH4	81	1	10		73	HLJOC	Vietnamese
2	NGUYEN HUU LUAT	TGTH4	84	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN VAN KHANH	TGTH4	85	1	7		57	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN KHAC TOAN	TGTH4	92	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN THANH NGOAN	TGTH4	90-91	2	14		92	KH-THAC	Vietnamese
6	LE VAN TU	TGTH4	88-89	2	15		62	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN DINH CU	TGTH4	86	1	10	12	58	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐAO CONG BINH	TGTH4	82	1	15	11	65	KH-THAC	Vietnamese
9	LAM TIEN PHI	RP3	79	1	6		85	KHI	Vietnamese
10	HO VAN LUONG	RP3	72	1	3		64	KHI	Vietnamese
11	DUONG VAN VAO	RP3	77	1	8		79	KHI	Vietnamese
12	LE NHU NGUYEN	RP3	83-84	2	7		64	KHI	Vietnamese
13	TRAN VAN SEN	RP3	73	1	6		70	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN VAN CU	RP3	71	1	3		58	KHI	Vietnamese
15	PHAM TRUNG DUNG	RP3	80	1	10	110	79	KHI	Vietnamese
16	HA THE BAO	RP3					76	KHI	Vietnamese
17	NGUYEN TRUNG HOA	RP3	82	1	10		75	KHI	Vietnamese
18	PANKROTOV R.	RP3	81	1	10		97	KHI	Russian
19	NGUYEN VIET KY	RP3	76	1	5		71	KHI	Vietnamese
20	PHAM VAN LAP	RP3					60	KHI	Vietnamese
21	PHAM BINH NAM	RP3	78	1	7		60	KHI	Vietnamese
22	NGO NGOC HAN	RP3	74-75	2	11		63	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

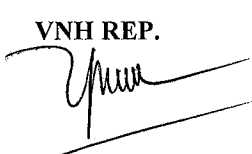
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH4	8	10	82	548	23	8		
2	RP3	14	14	86	1.001	110	14		
TOTAL		22	24	168	1.549	133	22		
WEIGHT KG				168	1.549	133			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

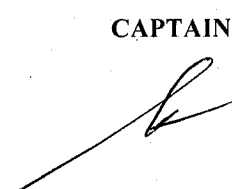
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/08/2024	TO: VSP01	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: LINH - MTHAO - MQUÂN	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU QUANG THANH	VSP01	39	1	7		70	YTE	Vietnamese
2	TRAN VAN CHAU	VSP01	26	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN VAN TRUONG	VSP01	30	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
4	TRINH TIEN BINH	VSP01	38	1	6		97	KH-THAC	Vietnamese
5	VU HAI DANG	VSP01	27	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN TRONG NAM	VSP01	40-41	2	10		89	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN TUYEN	VSP01					74	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAN THANH LOI	VSP01	32	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN QUOC TUAN	VSP01	31	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
10	LE THANH TUAN	VSP01	33	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN NGOC LAN	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN THANH TUNG	VSP01	29	1	8		71	KH-THAC	Vietnamese
13	LUU DINH LUC	VSP01	25	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
14	DANG MINH TAM	VSP01	28	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN VAN THUY	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN TAN SANG	VSP01	49	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN THUONG HAI	VSP01	23	1	3		51	KH-THAC	Vietnamese
18	TRAN VIET TUNG	VSP01	34-35	2	15		64	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN DUY DONG	VSP01	24	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAN THANH HA	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN HOANG HA	VSP01	50	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
22	PHAN VAN HOA	VSP01	36-37	2	13		71	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	22	21	116	1.569	0	22		
TOTAL		22	21	116	1.569	0	22		
WEIGHT KG				116	1.569	0			

GRAND TOAL: 1.685 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/08/2024	TO: PPD	AIRCRAFT: 127	ETD: 09:55
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: HUNG - SON - NNAM	ETA: 11:45
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN DUC DUY	PPD	04	1	5		70	KHI	Vietnamese
2	NGUYEN VAN TA	PPD	59	1	2		70	KHI	Vietnamese
3	TRAN LE RANG	PPD	56	1	4		88	KHI	Vietnamese
4	PHAM TAI	PPD	63	1	10		74	KHI	Vietnamese
5	NGUYEN HUU HAO	PPD	66	1	3		79	KHI	Vietnamese
6	NGUYEN HUY TRUONG	PPD	57	1	2		69	KHI	Vietnamese
7	KOLESNIK A.Y	PPD	52	1	10		105	KHI	Russian
8	LE MINH PHUNG	PPD	65	1	4		79	KHI	Vietnamese
9	CHU MINH PHUONG	PPD	58	1	5		84	KHI	Vietnamese
10	GALLIAMOV I.	PPD	53	1	4		70	KH-THAC	Russian
11	BUI THANH	PPD	64	1	2		64	KHI	Vietnamese
12	TRINH QUOC THANH	PPD	54-55	2	10		104	KHI	Vietnamese
13	PHAM HAI QUANG	PPD	01	1	4		72	KHI	Vietnamese
14	VU MANH HUNG	PPD	02	1	5		70	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN TRUONG NHAT MINH	PPD	60-61	2	12		84	KHI	Vietnamese
16	NGUYEN DUC HOA	PPD	62	1	5		65	KHI	Vietnamese
17	TRINH CONG BINH	PPD	03	1	12		64	KHI	Vietnamese
18	TRAN VAN DUC	PPD	69	1	5		50	PSV	Vietnamese
19	LE MINH KHUONG	PPD	05	1	7		86	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	19	21	111	1.447	0	22		
TOTAL		19	21	111	1.447	0	22		
WEIGHT KG				111	1.447	0			

GRAND TOAL: 1.558 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 31/08/2024	TO: RP3 - P4	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:10
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: XHOÀN - NPHÚ - DTÙNG	ETA: 14:00
XANH-3			

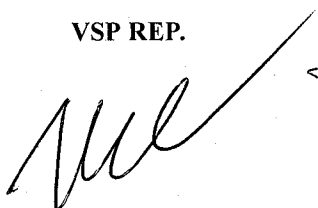
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM QUỐC KHANH	RP3	37	1	3	40	82	KHI	Vietnamese
2	VÕ ĐÌNH HÀ	RP3	48-49	2	15		60	KHI	Vietnamese
3	PHẠM LÊ TUẤN	RP3	91	1	8		84	KHI	Vietnamese
4	VỊ ĐỨC TU	RP3	43-44	2	15		63	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN VIỆT ANH HOÀNG	RP3	87	1	7		55	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN CHON	RP3	95	1	8		70	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN LỘC	RP3	99	1	7		60	KHI	Vietnamese
8	PHAN TÀI DANH	RP3	45	1	9		61	KHI	Vietnamese
9	PHẠM DUY PHƯƠNG	RP3	96-97	2	18		49	KHI	Vietnamese
10	PHẠM VĂN THẮNG	RP3	46-47	2	20		60	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN TRI THỨC	RP3	98	1	9		51	KHI	Vietnamese
12	TRẦN VĂN TIẾN	RP3	93-94	2	10		58	KHI	Vietnamese
13	ĐO VĂN THÀNH	RP3	34	1	8		53	KHI	Vietnamese
14	PHẠM THẾ ANH	RP3	39-40	2	13		62	KHI	Vietnamese
15	VÕ MINH TRI	RP3	41-42	2	12	26	89	KHI	Vietnamese
16	TRẦN MINH HOÀNG	RP3	92	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN TIẾN DE	RP3	30-31	2	20		55	XAYLAP	Vietnamese
18	TRẦN VĂN CHIÊU	RP3	27	1	13		60	XAYLAP	Vietnamese
19	HOÀNG VĂN HỒNG	RP3	28-29	2	20		96	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN KIM HUƠNG	RP3	32-33	2	20		60	XAYLAP	Vietnamese
21	PHẠM VĂN SẮC	RP3	35-36	2	15		68	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYỄN THANH HÀ	RP3	38	1	4		64	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

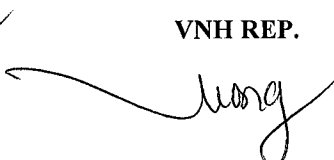
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	22	33	264	1.425	66	10		
2	P4	0	0	0	0	0	12		
TOTAL		22	33	264	1.425	66	22		
WEIGHT KG				264	1.425	66			

GRAND TOAL: 1.755 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/08/2024	TO: BK10 - BK15 - P7	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:15
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: HUNG - SON - NNAM	ETA: 14:05
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐOÀN MINH ĐẠT	BK15	33	1	18		78	DVL	Vietnamese
2	PHẠM VĂN ĐAM	BK15	34	1	9		68	DVL	Vietnamese
3	PHẠM VĂN TUÔNG	BK15	04	1	10		82	DVL	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN BỘ	BK15	39-40	2	23	50	70	XAYLAP	Vietnamese
5	TRƯỜNG THÈ HUY	BK15	21-22	2	21		59	XAYLAP	Vietnamese
6	KIEU HAI DUƠNG	BK15	27	1	15		67	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN PHƯỚC	BK15	25-26	2	20		72	XAYLAP	Vietnamese
8	ĐINH VĂN TÙNG	BK15	28-29	2	22	35	55	XAYLAP	Vietnamese
9	HA VĂN ĐỨC	BK15	31-32	2	13		65	XAYLAP	Vietnamese
10	VÔ VĂN ĐẠO	BK15	07	1	8		68	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN KIM VUÔNG	BK15	17-18	2	14		57	XAYLAP	Vietnamese
12	BIỆN VĂN THIÊN	BK15	37-38	2	23		82	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN NHẬT MINH	BK15	23-24	2	12		85	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN THẮNG	BK15	19-20	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN MẠNH HÙNG	BK15	01-03	3	20		68	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐÌNH THANH	BK15	08-09	2	15		69	XAYLAP	Vietnamese
17	PHẠM CÔNG NGHIỆP	BK15	05-06	2	18		62	XAYLAP	Vietnamese
18	LÊ TRỌNG HÙNG	BK15	35-36	2	22	15	74	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK10	0	0	0	0	0	0+1		CHUYỂN 1 PAX BK10-BK15 Đi 6 thùng (85Kgs) lên ghế
2	BK15	18	32	300	1.251	100	11		
3	P7	0	0	0	0	0	10		
TOTAL		18	32	300	1.251	100	21		
WEIGHT KG				300	1.251	100			

GRAND TOAL: 1.651 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/08/2024	TO: P5 - P8 - AMD	AIRCRAFT: 426	ETD: 14:30
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: XHOÀN - NPHÚ - DTÙNG	ETA: 16:20
XANH-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ XUÂN TÌNH	P5	70	1	7	50	71	PSV	Vietnamese
2	ĐOÀN MẠNH DUNG	P8	93-94	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM VĂN QUAN	AMD	19	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN ĐỨC TRUNG	AMD	28	1	3		58	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN HÙNG	AMD	29	1	2		71	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM VĂN QUANG	AMD	26	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN HỮU ĐĂNG	AMD	30	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ HỒNG THAI	AMD	33	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
9	LÀ NGỌC MẠNH	AMD	16	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ CHÍ CUÔNG	AMD	25	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐOÀN QUỐC VIỆT	AMD	17	1	7		95	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN QUANG THANH	AMD	15	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
13	VÔ VĂN KHÔI	AMD	21-22	2	15		73	HA VIỆT	Vietnamese
14	NGUYỄN THANH TUẤN	AMD	18	1	10		70	HA VIỆT	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN TUYẾN	AMD	20	1	9		73	HA VIỆT	Vietnamese
16	HỒ TRỌNG ĐỨC	AMD	24	1	9		57	HA VIỆT	Vietnamese
17	NGO VĂN QUANG	AMD	27	1	10		67	HA VIỆT	Vietnamese
18	CAO VĂN MÜN	AMD	31-32	2	10		63	HA VIỆT	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN HIỆP	AMD	23	1	15		56	HA VIỆT	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	1	1	7	71	50	1		
2	P8	1	2	12	65	0	0		
3	AMD	17	19	127	1.165	0	20		
TOTAL		19	22	146	1.301	50	21		
WEIGHT KG				146	1.301	50			

GRAND TOAL: 1.497 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN